

**CÔNG TY CP ĐỊA ỐC
SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

Số: 17 /2022/TB-TTCLAND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP. HCM**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (“TTC Land”)**

- Mã chứng khoán: SCR
- Địa chỉ trụ sở chính: 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.38249988
- Fax: 028.38249977
- Người thực hiện công bố thông tin: Võ Quốc Khánh
- Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*):

Căn cứ quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, TTC Land trân trọng Công bố thông tin về việc Thay đổi người Đại diện Pháp luật Công ty theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-ĐHĐCĐ tại Đại hội cổ đông thường niên tài chính năm 2021 vào ngày 25/04/2022 cụ thể:

- Ông Võ Quốc Khánh
- Chức danh Tổng Giám Đốc

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26 tháng 04 năm 2022 tại đường dẫn: <http://ttcland.vn/vi/co-dong.html>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Chữ **TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** *Chữ*

Nơi nhận:

- Như Trên
- Lưu: VPCT



VÕ QUỐC KHÁNH

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín số 0303315400 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/03/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 06/07/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 số 01/2022/BBH-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nay Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín quyết định thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Bà Nguyễn Thùy Vân – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị thành Ông Võ Quốc Khánh – Chức danh: Tổng Giám đốc. Thông tin của Ông Võ Quốc Khánh như sau:
 - Họ và tên: **VÕ QUỐC KHÁNH** Giới tính: Nam
 - Chức danh: Tổng Giám đốc
 - Sinh ngày: 02/09/1979
 - Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 - Chứng minh nhân dân số: 264078371; Ngày cấp: 25/11/2019; Nơi cấp: C.A Ninh Thuận.
 - Địa chỉ thường trú: Phường Mỹ Hương, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận.
 - Địa chỉ liên lạc: Tổ 11, ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.
2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty chi tiết như sau:
 - Sửa đổi khoản 4 Điều 2 Điều lệ Công ty về người đại diện theo pháp luật Công



ty như sau:

“4. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty”.

- Sửa đổi, bổ sung các điều khoản khác của Điều lệ Công ty chi tiết theo Bảng thống kê các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty đính kèm Nghị quyết này.
 - 3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết để thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị được phép ủy quyền lại.
 - 4. Giao Hội đồng Quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty tại khoản 2, Điều này bao gồm việc bổ sung, làm rõ và điều chỉnh thứ tự các điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- Điều 2.** Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc triển khai, theo dõi việc thực hiện các quyết nghị trên của Đại hội đồng cổ đông.
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng/ban Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. th

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Điều 3 (để thực hiện);
- Các Cổ đông;
- Lưu: VPCT.



NGUYỄN THÙY VÂN

BẢNG THÔNG KÊ CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điểm Khoản Điều 1	g) “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám Đốc và kế toán trưởng của Công ty;	g) “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;	Để phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ mẫu, định hướng quản trị, điều hành của Công ty. Điều 4.24 Luật doanh nghiệp; Điều 1.1(h) Điều lệ mẫu
2.	Khoản Điều 5	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều lệ này.	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều lệ này.	Điều chỉnh bổ sung để cho phù hợp với cách diễn giải từ ngữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ mẫu cũng như tiêu đề của điều khoản được tham chiếu đến trong Điều lệ.

3.	Khoản 6 Điều 5	6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.	Đề phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ mẫu do cổ phiếu mua lại không được xem là cổ phiếu quỹ nữa. Điều 36 Luật chứng khoán; Điều 6.6 Điều lệ mẫu.
4.	Khoản 7 Điều 5	7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều chỉnh để phù hợp quy định luật. Về quy định của Luật thì tùy thuộc vào loại chứng khoán phát hành (cổ phần/ trái phiếu) mà sẽ có các quy định cụ thể thuộc thẩm quyền DHDCTD hoặc HĐQT Điều 6.7 Điều lệ mẫu; Điều 111.3 Luật doanh nghiệp.

5. Điều 6	<p>5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p> <p>a) Cổ phiếu thực sự đã bị hỏng, bị tẩy xóa hoặc bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;</p> <p>b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>c) Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị hỏng, bị tẩy xóa hoặc bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.</p>	<p>5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p> <p>a) Cổ phiếu thực sự đã bị hỏng, bị tẩy xóa hoặc bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;</p> <p>b) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>c) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	<p>Bổ sung đề phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu</p> <p>Điều 121.3 Luật doanh nghiệp; Điều 7.3 Điều lệ mẫu.</p>
--------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

6. Điểm Khoản Điều 8	d 3 Không quy định	d) Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong trường hợp đó theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Bổ sung để phù hợp Khoản 4 Điều 126 Luật Doanh nghiệp
7. Khoản Điều 9	2. 2. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.	2. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó, các khoản tiền có liên quan và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.	Bổ sung để phù hợp quy định pháp luật, ngoài ra, điều chỉnh từ ngữ để tương đồng Khoản 6 Điều 9 của Điều lệ
8. Khoản Điều 9	6. 6. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ do Hội đồng quản trị quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.	6. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh và vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ do Hội đồng quản trị quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn	Bổ sung để tương ứng với việc điều chỉnh bổ sung của khoản 2 Điều 9 của Điều lệ

			quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.	
9.	Khoản 2 Điều 10	2. Hội đồng quản trị;	2. Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;	Bổ sung để phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ mẫu. Điều 137.1(b). Luật doanh nghiệp; Điều 11 Điều lệ mẫu.
10.	Khoản 2 Điều 11	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	2. Người sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau:	Điều chỉnh từ ngữ để phù hợp quy định
11.	Điểm e Khoản 2 Điều 11	e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;	Bổ sung để phù hợp Điều 115 Luật Doanh nghiệp
12.	Khoản 3 Điều 11	Không quy định	Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp	Bổ sung để phù hợp pháp luật và đảm bảo lợi ích cho cổ đông

			ly, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	
13.	Điểm Khoản Điều 13	b) 3	Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc 06 (sáu) tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;	Đề phù hợp quy định pháp luật Điều 140.1 Luật doanh nghiệp; Điều 14.3 Điều lệ mẫu
14.	Điểm Khoản Điều 14	a 3	a) Các hợp đồng quy định tại Điểm n Khoản 2 của Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	Điều chỉnh dẫn chiếu Điều 139.3 Luật doanh nghiệp; Điều 15.2 Điều lệ mẫu
15.	Khoản Điều 15	2	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu quy định của pháp luật và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	Bổ sung để phù hợp Luật Doanh nghiệp Điều 144.2 Luật doanh nghiệp Điều 16.2 Điều lệ mẫu
16.	Khoản Điều 19	3	3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết	Điều chỉnh để phù hợp quy định pháp luật Điều 146.6 Luật doanh nghiệp; Điều 20.6 Điều lệ mẫu

		đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.	đề cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.	
17. Khoản Điều 19	4	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì một trong các thành viên Hội đồng quản trị có quyền điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì một trong các thành viên Hội đồng quản trị có quyền điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	Điều chỉnh để phù hợp quy định Điều 146 Luật doanh nghiệp; Điều 20 Điều lệ mẫu.
18. Khoản Điều 19	13	Không quy định	13. Công ty có thể áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên hoặc bất thường) thông qua hình thức trực tuyến. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham	Bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155

			đụ, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định pháp luật	
19.	Khoản 1 Điều 21	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;	Điều chỉnh để phù hợp Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 20 Điều lệ
20.	Khoản 1 Điều 23	Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trừ trường hợp	Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều	Điều chỉnh để phù hợp Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều 24 Điều lệ mẫu

		quy định tại Khoản 7 Điều 17 của Điều lệ này và tại Khoản 2 Điều 152 Luật doanh nghiệp;	17 của Điều lệ này và tại Khoản 2 Điều 152 Luật doanh nghiệp;	
21.	Điểm Khoản Điều 25	h) Quyết định việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ;	Bỏ điểm này	Điều chỉnh để phù hợp Luật Doanh nghiệp Điều 153 Luật doanh nghiệp; Điều 27 Điều lệ mẫu.
22.	Điểm Khoản Điều 25	n) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;	m) Quyết định ban hành quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông; quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, quy chế về công bố thông tin của công ty;	Bổ sung để đầy đủ hơn theo quy định của Luật hiện hành Điều 153 Luật doanh nghiệp; Điều 27 Điều lệ mẫu.
23.	Khoản Điều 25	7. Hội đồng quản trị tự chịu trách nhiệm về cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, phương thức thực hiện chức năng quản trị Công ty, mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với các Đơn vị, cá nhân trong Công ty và các tổ chức cá nhân có liên quan bên ngoài Công ty phù hợp với quy định của Điều lệ.	7. Hội đồng quản trị tự chịu trách nhiệm về cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, phương thức thực hiện chức năng quản trị Công ty, mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với các Đơn vị, cá nhân trong Công ty và các tổ chức cá nhân có liên quan bên ngoài Công ty phù hợp với quy định của Điều lệ.	Điều chỉnh để phù hợp Luật Doanh nghiệp Điều 153 Luật doanh nghiệp; Điều 27 Điều lệ mẫu.

		<p>Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phân phối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.</p>	<p>Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phân phối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.</p>	
24.	Khoản 16 Điều 28	<p>16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các tiểu ban khác. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực</p>	<p>16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các tiểu ban khác. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách</p>	<p>Đề phụ hợp Điều lệ mẫu và thực tế quản trị Điều 31 Điều lệ mẫu.</p>

		<p>Khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	<p>nhiệm từng thành viên của tiểu ban. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	
25.	<p>Khoản 3 Điều 30</p>	<p>3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;</p> <p>f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các</p>	<p>3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ mẫu</p> <p>Điều 156.5 Luật doanh nghiệp ; Điều 281 ND 155/2020/ND-CP; Điều 32 Điều lệ mẫu.</p>

	<p>thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>l) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
<p>26. Điểm a và b Khoản Điều 35</p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người liên quan đến họ; Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 291, 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

	<p>a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b) Đối với những hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch đó cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b) Đối với những hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dân đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch đó cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và</p>
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	
27. Khoản Điều 48	2. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khác theo quy định của luật pháp.	2. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khác theo quy định của luật pháp hoặc con dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.	Điều chỉnh để phù hợp Luật Doanh nghiệp Điều 43 Luật doanh nghiệp; Điều 58 Điều lệ mẫu.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương tín số 0303315400 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/3/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 06/07/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ theo Biên Bản họp ĐHĐCĐ Thường niên năm tài chính 2021 số 01/2022/BBH-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 (Báo cáo hợp nhất):

STT	Nội dung	Giá trị
1	Doanh thu thuần	2.135 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	300 tỷ đồng

Điều 2. Giao cho HĐQT Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc triển khai, theo dõi việc thực hiện các quyết nghị trên của Đại Hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết này trong các phiên họp ĐHĐCĐ (thường niên) kế tiếp.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng/ban Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Các cổ đông;
- Lưu: VPCT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THUY VÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC
SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Số: 11/2022/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín số 0303315400 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/3/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 06/07/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 số 01/2022/BBH-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Nay Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín quyết định thông qua các vấn đề sau:
1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty chi tiết theo Bảng thống kê các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm Nghị quyết này.
 2. Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc xây dựng, hoàn thiện Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị tại Mục 1 nêu trên bao gồm việc bổ sung, làm rõ và điều chỉnh thứ tự các điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- Điều 2.** Giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc triển khai, theo dõi việc thực hiện các quyết nghị trên của Đại hội đồng cổ đông.
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng/ban Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 “để thực hiện”;
- Các cổ đông;
- Lưu VPCT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT
CỔ PHẦN
ĐỊA ỐC
SÀI GÒN
THƯƠNG TÍN
NGUYỄN THÙY VÂN



BẢNG THÔNG KÊ CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Điều khoản	Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều b Khoản 1 Điều 15	b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc 06 (sáu) tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;	Bỏ điểm này	Để phù hợp quy định Điều 140.1 Luật doanh nghiệp và Điều 13 Quy chế HĐQT mẫu
2.	Khoản 1 Điều 16	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	Để phù hợp quy định tại Khoản 16 Điều 28 Điều lệ và định hướng quản trị, điều hành của Công ty.



3.	Khoản 2 Điều 18	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản hợp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản hợp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản hợp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản hợp. Người ký biên bản hợp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản hợp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản hợp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với nội dung sửa đổi tại Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi Luật doanh nghiệp.</p>
----	-----------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------